

An Giang, ngày 14 tháng 5 năm 2024

BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN ĐÓNG GÓP

Dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở GDĐT đã nhận được ý kiến đóng góp của 17 đơn vị. Phần lớn các đơn vị cơ bản thống nhất, tuy nhiên một số đơn vị có ý kiến điều chỉnh, bổ sung dự thảo Nghị quyết và Tờ trình. Cụ thể:

STT	Đơn vị	Ý kiến của đơn vị	Ý kiến của Sở GDĐT	Giải trình
1	Sở Tư pháp	1. Dự thảo Nghị quyết a) Tên gọi: Đề nghị xác định Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang hay cho giai đoạn “ từ năm 2024 - 2025”. Vì tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP quy định: “Học phí từ năm học 2023 - 2024...”.	Tiếp thu	Đối với nghị quyết học phí, tùy theo hướng dẫn hằng năm của Bộ GDĐT và điều kiện kinh tế xã hội thực tế tại địa phương mà ngành GDĐT tham mưu UBND tỉnh trình HĐND điều chỉnh mức thu sao cho phù hợp để thông qua theo từng năm học. Do vậy, việc xác định Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh là hoàn toàn phù hợp.
		b) Điều 2: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát trên địa bàn tỉnh An Giang có cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ	Tiếp thu	Sở GDĐT đã tiến hành rà soát. Kết quả: trên địa bàn tỉnh không có cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc loại hình tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; chỉ có TT.GDTEX tỉnh là đơn vị

STT	Đơn vị	Ý kiến của đơn vị	Ý kiến của Sở GDĐT	Giải trình
		<p>thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư không để quy định mức học phí áp dụng cho cơ sở giáo dục nêu trên tại dự thảo Nghị quyết đảm bảo theo phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP. Đề nghị bổ sung nội dung rà soát này tại dự thảo Nghị quyết (nếu có) và làm rõ nội dung này tại dự thảo Tờ trình dự thảo Nghị quyết.</p>		<p>sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên.</p> <p>Hiện nay, đơn vị này chưa thể xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí được. Lý do: Việc xây dựng mức thu học phí trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 của Bộ GDĐT . Tuy nhiên, Thông tư 14/2019/TT-BGDĐT đang căn cứ vào các pháp lý đã hết hiệu lực: Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 và Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ nên không đủ các cơ sở pháp lý làm cơ sở xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí trình cấp thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>Giai đoạn này, Bộ GDĐT đang dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT. Ngành GDĐT sẽ tiếp tục theo dõi, chịu trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị liên quan xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo góp ý sau khi có được đầy đủ các pháp lý theo quy định.</p> <p>Đối với đề nghị làm rõ nội dung này tại dự thảo Tờ trình dự thảo Nghị quyết: Sở GDĐT xin không đưa vào dự thảo Nghị quyết, Sở GDĐT sẽ trực tiếp giải trình nếu có ý kiến của các Ban Hội đồng nhân dân về nội dung này khi thẩm tra dự thảo Nghị quyết.</p>
		<p>2. Dự thảo Tờ trình dự thảo Nghị quyết</p>		
		<p>a) Mục III: Đề nghị điều chỉnh nội dung</p>	<p>Tiếp thu</p>	<p>Đã điều chỉnh theo góp ý của Sở Tư pháp</p>

STT	Đơn vị	Ý kiến của đơn vị	Ý kiến của Sở GDĐT	Giải trình
		<p>“Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, sau khi được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận danh mục trình dự thảo Nghị quyết tại kỳ họp chuyên đề, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết” theo hướng cụ thể hóa bằng việc cơ quan soạn thảo đã lập đề nghị xây dựng Nghị quyết (Tờ trình số ... và được chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết tại văn bản nào của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh).</p>		
		<p>b) Mục IV: Đề nghị rà soát tên Điều 3 tại dự thảo Tờ trình so với tên Điều 3 tại dự thảo Nghị quyết, đảm bảo thống nhất</p>	Tiếp thu	Đã điều chỉnh theo góp ý của Sở Tư pháp
		<p>c) Đề nghị bỏ nội dung đính kèm tại nơi nhận, đồng thời bổ sung “Xin gửi kèm theo:...” tại cuối Tờ trình với các thành phần hồ sơ hướng dẫn Công văn số 1212/UBND-NC ngày 18/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện quy trình xây dựng, ban hành Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>	Tiếp thu	Đã điều chỉnh theo góp ý của Sở Tư pháp
2	Sở Tài chính	<p>2. Riêng, tại khoản 2 Điều 1 của Dự thảo Nghị quyết, cơ quan dự thảo quy định:</p>	Tiếp thu	<p>- Trên địa bàn tỉnh An Giang chỉ có duy nhất loại hình giáo dục thường xuyên, không có “<i>loại hình giáo dục</i>”</p>

STT	Đơn vị	Ý kiến của đơn vị	Ý kiến của Sở GDĐT	Giải trình
		<p>“2. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn”.</p> <p>Căn cứ khoản 6 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, quy định: “6. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn. Đối với các loại hình giáo dục thường xuyên khác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt mức thu cụ thể phù hợp với từng loại hình đào tạo và điều kiện thực tế của từng địa bàn.”</p> <p>Từ quy định nêu trên, đối với mức thu học phí giáo dục phổ thông của các cơ sở giáo dục thường xuyên, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định mức thu học phí đảm bảo phù hợp với loại hình giáo dục của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện có thực hiện chương trình giáo</p>		<p>thường xuyên khác” nên Sở GDĐT không đủ cơ sở tham mưu “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cụ thể phù hợp với từng loại hình đào tạo và điều kiện thực tế của từng địa bàn”</p> <p>- Các tỉnh lân cận cũng tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt mức thu tương tự như tỉnh An Giang (đính kèm Nghị quyết học phí các tỉnh: Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang, Vĩnh Long)</p>

STT	Đơn vị	Ý kiến của đơn vị	Ý kiến của Sở GDĐT	Giải trình
		<p>dục phổ thông trên địa bàn tỉnh và điều kiện thực tế của địa phương; Đồng thời, tham khảo các tỉnh lân cận có tình hình kinh tế - xã hội tương đồng, để tham mưu đề xuất mức thu học phí theo quy định.</p>		
3	<p>Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam</p>	<p>1. Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh: - Tại gạch đầu dòng thứ nhất: Điều 3 – Mục IV của dự thảo tờ trình “<i>Quy định Đối tượng và cơ chế miễn, giảm học phí; tổ chức thu, quản lý và sử dụng học phí</i>”. <i>Đề nghị bổ sung điều 14 của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Cụ thể:</i> “- Đối tượng được miễn, giảm học phí và hỗ trợ tiền đóng học phí: Thực hiện theo quy định tại Điều 14, 15, 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.”</p>	<p>Không tiếp thu</p>	<p>Không điều chỉnh dự thảo Tờ trình. Lý do: Nội dung này quy định “Đối tượng và cơ chế miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập” phù hợp theo Điều 15, 16 Nghị định 81/2021/NĐ-CP. Riêng Điều 14 quy định “Đối tượng không phải đóng học phí” khác với nội dung tại đề mục này.</p>

STT	Đơn vị	Ý kiến của đơn vị	Ý kiến của Sở GDĐT	Giải trình
		<p>2. Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh:</p> <p>- Tại Điều 3 của dự thảo Nghị quyết: “Điều 3. Đối tượng và cơ chế miễn, giảm học phí; tổ chức thu, quản lý và sử dụng học phí”.</p> <p>+ Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung “cụ thể hơn” về chính sách miễn, giảm học phí và các chế độ hỗ trợ khác liên quan đến học phí để khi triển khai thực hiện sẽ dễ tiếp cận.</p>	Tiếp thu	Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, căn cứ vào chỉ đạo của UBND tỉnh Sở GDĐT sẽ hướng dẫn cụ thể, chi tiết về chính sách miễn, giảm học phí, các chế độ hỗ trợ khác liên quan đến học phí cùng với các quy định về việc tổ chức thu, quản lý và sử dụng học phí để các cơ sở giáo dục và người dân dễ dàng tiếp cận, thực hiện.
		+ Tại Điều 3: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung cụm từ “hỗ trợ chi phí học tập” . Điều 3 được viết lại như sau: “Điều 3. Đối tượng và cơ chế miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; tổ chức thu, quản lý và sử dụng học phí” .	Tiếp thu	Đã điều chỉnh dự thảo Nghị quyết theo góp ý của Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p>Thống nhất sự cần thiết lấy ý kiến dự thảo trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết “Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang”.</p> <p>Về Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày</p>	Tiếp thu	Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiến hành rà soát, các nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ

STT	Đơn vị	Ý kiến của đơn vị	Ý kiến của Sở GDDT	Giải trình
		31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.s		
5	Sở Y tế	Tổng nhất nội dung các dự thảo	Tiếp thu	
6	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tổng nhất nội dung các dự thảo	Tiếp thu	
7	Sở Lao Động – Thương binh và Xã hội	Tổng nhất nội dung theo dự thảo	Tiếp thu	
8	Sở Xây dựng	Tổng nhất nội dung theo dự thảo	Tiếp thu	
9	Sở Khoa học và Công nghệ	Tổng nhất nội dung theo dự thảo	Tiếp thu	
10	Sở Thông tin và Truyền thông	Tổng nhất nội dung theo dự thảo	Tiếp thu	
11	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch	Tổng nhất nội dung theo dự thảo	Tiếp thu	
12	Sở Công thương	Tổng nhất nội dung theo dự thảo	Tiếp thu	
13	UBND thành phố Long Xuyên	Tổng nhất nội dung theo dự thảo	Tiếp thu	
14	UBND thị xã	Tổng nhất nội dung theo dự thảo	Tiếp thu	

STT	Đơn vị	Ý kiến của đơn vị	Ý kiến của Sở GDĐT	Giải trình
	Tỉnh Biên			
15	UBND huyện Chợ Mới	Thông nhất nội dung theo dự thảo	Tiếp thu	
16	Phòng GDĐT huyện Thoại Sơn	Thông nhất nội dung theo dự thảo	Tiếp thu	
17	Phòng GDĐT thị xã Tân Châu	Thông nhất nội dung theo dự thảo	Tiếp thu	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO AN GIANG